

RESTful:

Luôn phải có version trong API. Version luôn đi ngay sau domain

http://abc.com/v1/users
http://abc.com/v1/posts
http://abc.com/v1/products

Sử dụng đúng HTTP Status code trả về.

Sử dụng đúng phương thức, ở đây chỉ nên quan tâm bốn phương thức:

Method	Mục đích sử dụng
GET	Select
POST	Create
PUT	Update
DELETE	Delete

Resource:

1. Chỉ sử dụng chữ thường.
2. Chỉ sử dụng danh từ

http://abc.com/v1/posts	GET	Liệt kê danh sách
http://abc.com/v1/posts	POST	Tạo mới
http://abc.com/v1/posts/1	GET	Thông tin chi tiết
http://abc.com/v1/posts/1	PUT	Update
http://abc.com/v1/posts/1	DELETE	Xóa
http://abc.com/v1/posts/1/status	GET	Status bài 1

3. Phân cấp được resource

http://abc.com/v1/posts/1/status	GET	Trạng thái bài 1
http://abc.com/v1/posts/1/status	PUT	Status bài 1

http://abc.com/v1/posts/1/images	GET	Danh sách hình vẽ
http://abc.com/v1/posts/1/images	POST	Thêm hình cho bài 1
http://abc.com/v1/posts/1/images/2	GET	Chi tiết hình 2 bài 1
http://abc.com/v1/posts/1/images/2	DELETE	Xóa hình 2 bài 1
http://abc.com/v1/posts/1/images/2/status	GET	Trạng thái hình 2 bài 1

4. Tên resource ngăn cách bởi dấu gạch ngang "-", tên param ngăn cách dấu gạch dưới.
5. Đối với việc lọc kết quả nên dùng trong params

http://abc.com/v1/posts?page=1	GET
http://abc.com/v1/posts?sort_by=create_time	GET

6. Không được có động từ trong entry point

Không nên	Nên	Method
http://abc.com/v1/posts/create	http://abc.com/v1/posts	POST
http://abc.com/v1/posts/1/update	http://abc.com/v1/posts/1	PUT
http://abc.com/v1/posts/1/delete	http://abc.com/v1/posts/1	DELETE